

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2024/DS-PT**
Ngày 08 - 7 - 2024
*V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do tài sản
bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số: 194/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn:

1-1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

1-2. Bà Trần Lệ S, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A đường N, Khóm F, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Lệ Q, sinh năm 1977.
Địa chỉ: số B đường N, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022) (có mặt).

2- Bị đơn: Ông Cao Minh X; Địa chỉ: Số B đường L, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Số A đường N, Khóm F, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/7/2024).

3 - *Người kháng cáo:* Ông Cao Minh X là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2022 của nguyên đơn và Đơn xin rút lại một phần đơn khởi kiện ngày 14/3/2024; Đơn xin trình bày ý kiến ngày 15/3/2024 của bà Trần Lệ Q như sau:*

Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 03/02/2021, gia đình ông Nguyễn Thanh P, bà Trần Lệ S thuê thợ làm nóc nhà của ông bà thì ông Cao Minh X lên nóc nhà của ông X không cho gia đình ông P, bà S lọt tôn. Hai bên gia đình đã lời qua tiếng lại, cự cãi với nhau. Ông Nguyễn Thanh P, bà Trần Lệ S cho rằng ông X đã cạy phá tôn của ông P, bà S dẫn đến tấm tôn rơi xuống đất, nhà ông P, bà S bị mưa dột, ông X không cho ông P, bà S làm dẫn đến la phong nóc nhà bị thiệt hại.

Nay ông Nguyễn Thanh P, bà Trần Lệ S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Cao Minh X bồi thường thiệt hại tổng số tiền là: 19.670.000 đồng; do ông Cao Minh X cạy phá tôn nhà ông P và bà S, trong đó:

Tiền mái tôn là 1.200.000 đồng; Tiền đinh ốc vít 1 bịch 70.000 đồng; Tiền công thợ là 1.000.000 đồng; Tiền la phong bị hư là 2.400.000 đồng; Tiền chi phí đi lại và phí luật sư 15.000.000 đồng;

Ngày 14/3/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn rút một phần đơn khởi kiện đối với tiền chi phí đi lại và phí luật sư 15.000.000 đồng.

Tổng cộng chi phí nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường là 4.670.000 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: Căn cước công dân của nguyên đơn, thủ tục ủy quyền, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ ngày 12/12/2022;

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thu thập các tài liệu chứng cứ: Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại của công dân ngày 17/3/2022; Phiếu đề xuất xử lý đơn ngày 23/3/2021; Biên bản ghi lời khai ông Cao Minh X ngày 05/3/2021 và ngày 09/3/2021; Hai Tờ tường trình ông Cao Minh X đều ghi ngày 07/3/2021; Biên bản ghi lời khai người tên Nguyễn Thúy H ngày 16/7/2021; Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn M ngày 01/3/2022; Hai Biên bản xác minh ngày 14/3/2021; Biên bản ngày 20/9/2022; Biên bản xem xét hiện trường ngày 05/3/2021.

** Theo tờ tường trình ngày 08/6/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông Cao Minh X trình bày:* Do tấm tôn của bà S, ông P che lấn sang phần đất chung che mất ống hơi ông không thấy được nên ông X có cầm cây đẩy sang một bên để xem, do tôn là vật dễ gây tiếng động nên ông X đẩy tấm tôn thì nghe tiếng khua nên bà S cho rằng ông X đập phá tôn, tại thời điểm ông X sửa ống hơi hoàn toàn không làm hư hao gì đến tài sản của bà S, ông P. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà S, ông P là không có căn cứ, ông X không đồng ý bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 2; Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P:

Buộc ông Cao Minh X có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P số tiền 1.770.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/3/2024, ông Cao Minh X là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên và yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Lệ Q đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P không rút lại đơn khởi kiện; Bị đơn ông Cao Minh X tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 03/7/2024 giữ nguyên đơn kháng cáo, tuy nhiên do gia đình hai bên sống gần nhau nên ông X đồng ý hỗ trợ cho các nguyên đơn số tiền 1.770.000 đồng. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Cao Minh X và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P, bà Trần Lệ S vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa; Bị đơn ông Cao Minh X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Việc vắng mặt của những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[3] Theo đơn khởi kiện và tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P, bà Trần Lệ S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Cao Minh X bồi thường thiệt hại tổng số tiền là: 19.670.000 đồng; do ông Cao Minh X cạy phá tôn nhà ông P và bà S, trong đó: T mái tôn là 1.200.000 đồng; Tiền đinh ốc vít 1 bịch 70.000 đồng; T công thợ là 1.000.000 đồng; Tiền la phong bị hư là 2.400.000 đồng. Tổng cộng chi phí nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường là 4.670.000 đồng. Phía bị đơn, cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà S, ông P là không có căn cứ, ông X không đồng ý bồi thường thiệt hại.

[4] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P và buộc ông Cao Minh X có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P số tiền 1.770.000 đồng thì phía các nguyên đơn không kháng cáo và đồng ý theo bản án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân hai cấp không kháng nghị, chỉ bị đơn ông Cao Minh X kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên.

[5] Xét kháng cáo của ông Cao Minh X và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 03/7/2024 thì nhận thấy:

[5.1] Vào ngày 03/02/2021 thì bà Trần Lệ S và ông Nguyễn Thanh P thuê người lợp mái tôn trên phần đường mương nước công cộng giáp nhà ông X thì mái tôn đâm trực tiếp vào vách tường nhà ông X, ông X sợ nước mưa sẽ thấm vào vách tường nhà và hai bên có lời qua tiếng lại, lúc đó mái tôn chưa bấm đinh ốc xong và ông X có cầm khúc cây đẩy miếng tôn qua một bên nhưng chưa gây thiệt hại lớn, sau đó gia đình bà S và ông P không tiếp tục bấm đinh ốc tiếp cho xong và đề dài ngày thì bị gió làm đinh ốc tiếp tục bị sút ra và sau đó thì tấm tôn bị rơi xuống đường mương nước, đây là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại cho bà S và ông P.

[5.2] Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của ông Cao Minh X đề ngày

03/7/2024 thì ông Cao Minh X cho rằng thiệt hại trên không lớn, do hai gia đình sống gần nhau, không muốn sự việc căng thẳng kéo dài nên ông đồng ý hỗ trợ cho bà S và ông P số tiền 1.770.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông X.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 2; Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc ông Cao Minh X có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P số tiền 1.770.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông X và căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Cao Minh X và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Cao Minh X. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 2; Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ vào các khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P:

Buộc ông Cao Minh X có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P số tiền 1.770.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Cao Minh X phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

2.2. Bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền 491.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000466 ngày 28/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Trần Lệ S, ông Nguyễn Thanh P số tiền còn lại là 191.000 đồng (*Một trăm chín mươi một nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Minh X phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001642 ngày 09/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông X đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố S;
- TAND thành phố S;
- Lưu: TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Phụng